

PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỪ KINH NGHIỆM CỦA NHẬT BẢN, HOA KỲ VÀ THÁI LAN

TS. NGUYỄN THỊ KIM Oanh

Tóm tắt: Hợp tác xã là một loại hình kinh tế tập thể khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới trong hơn 200 năm qua. Kinh nghiệm thế giới cho thấy, cho đến nay, mô hình hợp tác xã vẫn là mô hình hoạt động hiệu quả, phù hợp ngay cả với điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Tại Việt Nam, phong trào hợp tác xã bắt đầu từ năm 1946. Cho đến nay, quá trình phát triển hợp tác xã tại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả. Cũng như địa phương khác, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương xây dựng mô hình Hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến, hiện đại gắn với xây dựng nông thôn mới hướng đến đô thị văn minh. Bài viết nghiên cứu mô hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp của Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan về hệ thống tổ chức hợp tác, nội dung hoạt động, hoạt động quản lý, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp của cả nước nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Từ khóa: hợp tác xã nông nghiệp; phong trào hợp tác; Thành phố Hồ Chí Minh

1 Tình hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan

- Hợp tác xã nông nghiệp ở Nhật Bản

Nhật Bản có nền nông nghiệp rất phát triển với các hợp tác xã thu hút 99% nông dân Nhật Bản, giúp cho nền nông nghiệp Nhật Bản đóng góp khoảng 01% GDP cả nước⁽¹⁾.

Từ năm 1843, khi chưa có tổ chức hình mẫu về hợp tác xã nông nghiệp, một số hợp tác xã ở Nhật Bản đã được hình thành nhằm phục vụ các

hoạt động tín dụng của những người nông dân. Năm 1900, Luật Hợp tác xã đầu tiên ra đời quy định hoạt động của 5 loại hình hợp tác xã: tín dụng, tiếp thị, mua bán, sản xuất và tiêu dùng. Đến năm 1947, Luật Hợp tác xã nông nghiệp của Nhật Bản chính thức được ban hành. Năm 2003, Nhật Bản có 947 hợp tác xã nông nghiệp và 83% hợp tác xã nông nghiệp có trên 500 xã viên với lợi nhuận trong năm đạt 22,4 tỉ đồng. Tính đến tháng 7/2019, Nhật Bản có 607 hợp tác xã nông nghiệp với hơn 8,6 triệu hộ nông dân⁽²⁾. Hợp tác xã nông nghiệp Nhật Bản có thể cung cấp cho xã viên nhiều loại hình dịch vụ sản xuất (vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, tín dụng, khuyến nông,

⁽¹⁾Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

hợp tác sử dụng máy móc) đến đời sống (giáo dục, y tế, bảo hiểm, hậu sự cho người qua đời).

Về hệ thống tổ chức hợp tác xã

Hợp tác xã nông nghiệp ở Nhật Bản bao gồm các loại hình: hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp có chức năng làm dịch vụ phục vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp và dịch vụ sinh hoạt đời sống cho nông dân xã viên; hợp tác xã nông nghiệp chuyên ngành có chức năng thực hiện các dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị chuyên dùng cho xã viên theo chuyên ngành, như thức ăn gia súc, dịch vụ thú y...

Hệ thống hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức thành 03 cấp:

+ Hợp tác xã nông nghiệp cấp cơ sở (xã, thị trấn) là hình thức kinh tế hợp tác của hộ nông dân, trang trại gia đình tự nguyện tổ chức trên địa bàn lãnh thổ nhất định. Đây là tổ chức đầu mối quan trọng nhất của hệ thống mạng lưới hợp tác xã, có quan hệ trực tiếp với từng hộ xã viên là thành viên của liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp và chuyên ngành cấp tỉnh.

+ Hợp tác xã nông nghiệp cấp tỉnh (quận, tỉnh, thành phố) là tổ chức kinh tế hợp tác có chức năng phục vụ trực tiếp cho các hợp tác xã nông nghiệp cấp cơ sở.

+ Hợp tác xã nông nghiệp cấp trung ương là tổ chức đại diện cho các liên hiệp và liên đoàn hợp tác xã nông nghiệp cấp tỉnh và cấp cơ sở, có chức năng chỉ đạo hoạt động hệ thống tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong cả nước và các mối quan hệ chính quyền trong các vấn đề liên quan tới chính sách nông nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của xã viên.

Về nội dung hoạt động của hợp tác xã

Hợp tác xã nông nghiệp là một trong các tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ nông nghiệp, được nông dân lập nên để hỗ trợ lẫn nhau nhằm đa dạng hóa thu nhập nông nghiệp thông qua việc bán các sản phẩm nông nghiệp, cung cấp nguyên liệu sản xuất,... một cách thích hợp. Nội dung hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: (1) Giải quyết đầu vào cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và nhu cầu đời sống của xã viên. Hợp tác xã cung ứng cho xã viên tư liệu

sản xuất, vật tư kỹ thuật nông nghiệp và hàng tiêu dùng theo hệ thống giá cả thống nhất, hợp lý. Hợp tác xã nông nghiệp Nhật Bản có thể cung ứng bất cứ sản phẩm, hàng hóa nào phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống của xã viên khi xã viên có nhu cầu. (2) Tiêu thụ sản phẩm cho các hộ xã viên. Nông dân Nhật Bản luôn tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp tác xã theo hình thức "bán hàng ủy thác", vì các hợp tác xã nông nghiệp có nguồn vốn lớn, có địa vị pháp lý được pháp luật bảo hộ và luôn cung cấp cho nông dân những dịch vụ tốt trong sản xuất và đời sống. (3) Hoạt động tín dụng. Nền tảng của hoạt động tín dụng chính là sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các xã viên về vốn. Khi xã viên nào có tiền nhàn rỗi sẽ gửi tiết kiệm vào hợp tác xã nông nghiệp. Nguồn vốn này sẽ cho các xã viên khác có nhu cầu về vốn vay và có những chế tài để bảo đảm việc thu hồi vốn.

Về hoạt động quản lý

Hoạt động quản lý hợp tác xã nông nghiệp dựa trên kế hoạch trung hạn 05 năm. Theo cách này, tất cả các hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp như cung ứng, tiêu thụ, tín dụng, điều hành đều được vạch mục tiêu rõ ràng trong 05 năm tới và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu phải xây dựng dựa trên việc điều tra nhu cầu sử dụng dịch vụ của từng hộ xã viên.

- Hợp tác xã nông nghiệp ở Hoa Kỳ

Lịch sử phát triển kinh tế hợp tác xã ở Hoa Kỳ đã xuất hiện vào những năm 60 - 70 của thế kỷ XIX. Vào năm 1922, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua Luật Hợp tác xã, chính thức thừa nhận quyền hợp pháp của các hợp tác xã là tổ chức kinh tế. Năm 1926, Bộ Nông nghiệp của Mỹ đã thành lập Cục Quản lý hợp tác xã, đảm nhận chức năng tổ chức, quản lý, đầu tư tài chính và tạo điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và trang trại.

Hiện nay, ở Hoa Kỳ có nhiều loại hình hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã tiêu thụ nông sản của các nông trại, hợp tác xã cung ứng vật tư - kỹ thuật nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng nhằm cung ứng vốn vay cho các nông trại, hợp tác xã điện khí hóa nông nghiệp làm dịch vụ xây dựng

cơ sở vật chất - kỹ thuật điện nông thôn và cung ứng điện cho các nông trại, hợp tác xã dịch vụ đời sống với nhiều loại hình đa dạng như dịch vụ y tế, dịch vụ nhà ở, ma chay,... Trong đó, hợp tác xã tiêu thụ nông sản của các trang trại giữ vị trí hàng đầu trong hệ thống hợp tác xã phục vụ nông nghiệp của Hoa Kỳ. Quy mô các nông trại của Hoa Kỳ lớn, khối lượng nông sản tạo ra nhiều. Hợp tác xã nông nghiệp tại Hoa Kỳ có cơ sở vật chất, kỹ thuật mạnh, bao gồm hệ thống kho chứa lớn, số lượng các đội vận chuyển đông. Chính vì vậy, các hợp tác xã nông nghiệp có khả năng đảm bảo tiêu thụ sản lượng nông sản lớn do các nông trại sản xuất ra hằng năm.

Về hệ thống tổ chức: giống như Nhật Bản, hệ thống tổ chức hợp tác xã nông nghiệp của Hoa Kỳ bao gồm 03 cấp chủ yếu:

+ Hợp tác xã nông nghiệp cơ sở là tổ chức tự nguyện của các chủ trang trại lập ra và tổ chức theo nguyên tắc đóng góp cổ phần, mỗi xã viên được một phiếu bầu mà không phụ thuộc vào số cổ phần đã đóng góp. Mục đích tham gia hợp tác xã của các xã viên là để được nhận các dịch vụ kinh tế - kỹ thuật hiệu quả của hợp tác xã nông nghiệp.

+ Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức hợp nhất của các hợp tác xã nông nghiệp cơ sở trong vùng. Dưới liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp là các chi nhánh, công ty, xí nghiệp và các hợp tác xã nông nghiệp cơ sở.

+ Liên đoàn hợp tác xã nông nghiệp bang: là tổ chức tập hợp các liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp vùng theo chuyên ngành, theo sản phẩm.

Về phương thức hoạt động: Hợp tác xã nông nghiệp của Hoa Kỳ cũng thực hiện cung cấp dịch vụ đầu vào và đầu ra cho nông dân. Tuy nhiên, các hợp tác xã này không chỉ làm dịch vụ đơn thuần, mà còn tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật, quản lý kinh tế, tham gia công tác đào tạo, tuyển chọn nhân lực. Một số hợp tác xã ký hợp đồng cấp kinh phí với các trường đại học về việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ đối với các nông trại là thành viên. Đồng thời, hợp tác xã còn tổ chức cho xã viên

tham quan, tiếp xúc, trao đổi với chuyên gia giỏi của các trường đại học. Một số hợp tác xã còn cấp học bổng cho những sinh viên giỏi để thu hút họ về làm việc cho các hợp tác xã sau khi tốt nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp rất coi trọng việc ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại vào phục vụ sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã và các trang trại của xã viên. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường hiện nay, các hợp tác xã nông nghiệp vẫn thích ứng, có khả năng phản ứng linh hoạt, nhạy bén trước những biến động diễn ra trên thị trường nông thôn, do kịp thời nắm bắt nhu cầu mua vào, bán ra của các trang trại, nên đã phát huy tốt vai trò trong nền nông nghiệp hiện đại.

- Hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan

Thái Lan là quốc gia có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp hình thành là xu thế tất yếu và phù hợp với đặc điểm nông nghiệp Thái Lan. Hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan ra đời giúp nông dân có thể tham gia vào hoạt động kinh doanh, vượt qua giai đoạn khủng hoảng, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống.

Hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan được hình thành từ năm 1916, dưới hình thức hợp tác xã tín dụng nhỏ. Luật Hợp tác xã của Thái Lan ra đời vào năm 1967. Sau đó, nhiều hợp tác xã nhỏ hợp nhất để cho ra đời hợp tác xã cấp huyện với sự mở rộng về quy mô và phạm vi hoạt động. Chức năng ban đầu của hợp tác xã nông nghiệp là cung cấp dịch vụ tín dụng hỗ trợ vốn với lãi suất thấp nhằm giúp đỡ xã viên. Thái Lan có 02 loại hình hợp tác xã: hợp tác xã phi nông nghiệp (hợp tác xã tiết kiệm và tín dụng, hợp tác xã tiêu dùng và hợp tác xã dịch vụ) và hợp tác xã nông nghiệp (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã ngư nghiệp và hợp tác xã khai khẩn đất đai).

Về hệ thống tổ chức: Hệ thống tổ chức hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan cũng được chia làm 03 cấp: hợp tác xã nông nghiệp cấp cơ sở, liên hiệp các hợp tác xã nông nghiệp cấp tỉnh (được tổ chức trên cơ sở từ 03 liên hiệp hợp tác xã cấp cơ sở trở lên, với chức năng hỗ trợ hoạt động của các hợp tác xã cơ sở), Liên đoàn hợp tác xã nông nghiệp quốc gia (là tổ chức hợp tác

xã cấp quốc gia, thực hiện chức năng đại diện, hỗ trợ, giáo dục và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hợp tác xã và xã viên theo luật định).

Về nội dung hoạt động: Hoạt động kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan rất đa dạng để đáp ứng nhu cầu của các xã viên, từ vật tư sản xuất đến hàng tiêu dùng, xã viên được hợp tác xã mua bảo hiểm y tế và hỗ trợ khi gặp thiên tai. Nhìn chung, hợp tác xã có 05 hoạt động chính: cho vay, tích lũy tiết kiệm, kinh doanh nông sản và sản phẩm tiêu dùng, marketing và các dịch vụ mở rộng và phát triển nông nghiệp. Trong số đó, 02 hoạt động nổi bật mà đa số hợp tác xã nông nghiệp ở Thái Lan đều có và thành công: (1) Thực hiện dịch vụ tín dụng nội bộ và tiết kiệm (hợp tác xã huy động vốn từ nhiều nguồn từ đó cho xã viên vay sản xuất, như vậy cả người xã viên cũng như ngân hàng đều yên tâm vì đã có hợp tác xã quản lý và bảo lãnh nguồn vốn vay và tiết kiệm; (2) Thực hiện giao dịch tiêu thụ nông sản (hợp tác xã thực hiện kết nối giữa các doanh nghiệp với xã viên trong việc tiêu thụ sản phẩm, giúp xã viên yên tâm sản xuất theo kế hoạch của hợp tác xã).

Về chính sách hỗ trợ của Chính phủ: Chính phủ Thái Lan đã ban hành nhiều chính sách thiết thực để tạo điều kiện cho hợp tác xã nông nghiệp phát triển như chính sách giá, tín dụng, đảm bảo chi phí đầu vào hợp lý để có giá bán ổn định cho người tiêu dùng, đồng thời góp phần làm ổn định giá nông sản tại thị trường trong nước, khuyến khích xuất khẩu. Với chính sách tín dụng, xã viên hợp tác xã nông nghiệp có thể vay vốn từ ngân hàng, kể cả hệ thống ngân hàng thương mại để đầu tư vào sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

2. Kinh nghiệm đối với phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh

Trong quá trình phát triển nông nghiệp ở Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò quan trọng và nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Năm 2012, Việt Nam đã thông qua Luật Hợp tác xã mới theo hướng tiếp cận với các nguyên tắc của Liên minh Hợp tác xã quốc tế.

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã (sửa đổi) năm 2012, Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, lấy lợi thế sản xuất gắn với chuỗi liên kết, cung ứng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiệu quả cho nông dân. Thành phố Hồ Chí Minh xác định hợp tác xã chính là hướng phát triển tất yếu nhằm triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển bền vững, góp phần thực hiện thành công Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố.

Hiện nay, do quá trình đô thị hóa nên diện tích đất nông nghiệp của Thành phố mỗi năm đang giảm khoảng 900 ha⁽³⁾. Điều này gây khó khăn cho quá trình phát triển nông nghiệp của Thành phố. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra là muốn phát triển nông nghiệp đô thị với quy mô ngày càng lớn thì nhu cầu liên kết, hợp tác là tất yếu. Mặc dù mô hình kinh tế hộ gia đình trong sản xuất nông nghiệp hiện nay vẫn đang chiếm số lượng khá lớn và có mức đóng góp cao cho nông nghiệp Thành phố, nhưng cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nếu Thành phố vẫn tiếp tục duy trì hình thức kinh tế nông hộ riêng lẻ thì ngành nông nghiệp sẽ không đủ sức và lực để đối mặt với thực trạng cạnh tranh nông sản toàn cầu và tình hình biến đổi khí hậu đang diễn ra gay gắt như hiện nay. Trước thực tế này, sự liên kết giữa nông dân - trang trại - hợp tác xã hay liên kết giữa hộ nông dân - trang trại - doanh nghiệp đã dần trở thành xu thế tất yếu. Người nông dân nếu muốn tồn tại thì phải tham gia vào hợp tác xã.

Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp của các quốc gia nêu trên, có thể rút ra **một số bài học kinh nghiệm** phục vụ cho việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp của cả nước nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng như sau:

Thứ nhất, thực tiễn phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở 03 nước cho thấy, đây là xu thế phát triển tất yếu, ngay cả trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Hiện nay, trên thế giới, hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp, nông thôn là kinh tế hộ, kinh tế trang trại.

Tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng nước, từng khu vực, trình độ phát triển kinh tế ở từng giai đoạn, quy mô sản xuất, hiệu quả kinh tế của hộ nông dân, các trang trại sẽ khác nhau. Trong quá trình phát triển kinh tế hàng hóa của kinh tế hộ, trang trại tất yếu đòi hỏi phát triển kinh tế hợp tác, mà nòng cốt là các hợp tác xã nông nghiệp.

Thứ hai, về vấn đề sở hữu, hợp tác xã nông nghiệp phải tôn trọng nguyên tắc tự nguyện của các xã viên, tính dân chủ trong quản lý và cùng có lợi trong chia sẻ thành quả của hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp phải là tổ chức tự nguyện được tổ chức theo nguyên tắc đóng góp cổ phần, mỗi xã viên được một phiếu bầu mà không phụ thuộc vào số cổ phần đã đóng góp. Nguyên tắc này được hình thành không phải trên cơ sở tập thể hóa, mà theo con đường góp vốn, góp sức và phân chia lợi nhuận dựa vào mức độ sử dụng dịch vụ của xã viên đối với hợp tác xã. Có như vậy, hợp tác xã nông nghiệp mới dễ dàng được người nông dân chấp nhận và tự nguyện tham gia, trở thành xã viên của hợp tác xã nông nghiệp.

Thứ ba, về tổ chức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Tuy hình thức khác nhau nhưng hợp tác xã nông nghiệp của 03 nước này đều có sự tương đồng về mục tiêu hoạt động. Các hợp tác xã đều thực hiện tốt vai trò trung gian, đảm bảo thực hiện tốt việc cung cấp các yếu tố đầu vào và đầu ra cho các xã viên. Hoạt động của hợp tác xã đều hướng tới nâng cao năng lực nội tại của kinh tế hộ nông dân, kinh tế trang trại, kinh tế sản xuất nhỏ của những người lao động, nhằm đẩy nhanh quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ; bảo vệ lợi ích kinh tế cho xã viên, tạo điều kiện để các hợp tác xã nông nghiệp cải tiến, nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý, tăng cường công tác đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao trình độ marketing, hỗ trợ dịch vụ tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp. Điều này làm cho nông dân, kinh tế hộ thấy được lợi ích khi tham gia hợp tác xã. Đây là cơ sở để thu hút nông dân tham gia vào hợp tác xã. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, các hợp tác xã nông

nghiệp cần mở rộng quy mô, đổi mới cách tổ chức quản lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường và bảo đảm lợi ích cho các xã viên hợp tác xã nông nghiệp.

Thứ tư, về vấn đề phân phối. Hợp tác xã phải bảo đảm được lợi ích của các thành viên khi tham gia, cả lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội, vừa giúp nâng cao thu nhập của thành viên, vừa giúp thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển.

Thứ năm, về vấn đề quản lý của Nhà nước. Để các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các nước đều tiến hành thành lập hệ thống tổ chức hợp tác xã nông nghiệp theo 03 cấp: hợp tác xã cơ sở, liên hiệp hợp tác xã cấp tỉnh - thành phố và liên đoàn hợp tác xã toàn quốc. Đồng thời, trong quá trình phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, vai trò Nhà nước phải được phát huy. Vai trò này được thể hiện qua sự hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã, trong đó cần tập trung vào hỗ trợ về xây dựng kết cấu hạ tầng, đào tạo cán bộ, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ mới, tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hợp tác xã,... Tuy nhiên, Nhà nước không nên can thiệp vào các hoạt động hợp pháp của hợp tác xã.

Vấn đề quan trọng đối với Việt Nam hiện nay là nhận thức đúng vai trò hợp tác xã nông nghiệp trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân để từ đó đề ra những giải pháp phù hợp. Cho nên, quá trình tiếp thu những kinh nghiệm quốc tế và bài học thành công của hợp tác xã nông nghiệp ở nhiều nước trên thế giới là cần thiết. Đó là những bằng chứng sinh động chứng minh rằng hợp tác xã chính là con đường tất yếu thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nông thôn phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. ▬

⁽¹⁾ Xem: Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế, “*Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. kinh nghiệm các quốc gia châu Á*”, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.434 - 435

⁽²⁾ <https://vca.org.vn/kinh-nghiem-cua-nhat-ban-trong-phat-trien-hop-tac-xa-nong-nghiep-a20081.html>

⁽³⁾ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa X tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, <https://thanhuypthcm.vn/>